

Bản án số: 56/2019/HS-PT

Ngày: 14-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Trương Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Trung T, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có hai con lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T: Ông Trần Văn L – Luật sư Văn phòng luật sư Trần Văn L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2014, ông Võ Văn T khởi kiện bà Võ Thị H và các con là Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Hồng T về việc yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Ngày 13/01/2016, Tòa án nhân dân huyện D đưa vụ án ra xét xử và tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T và buộc Võ Thị H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Hồng T mở lối đi có diện tích 197.5 m², tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương thể hiện tại Bản án số 03/2016/DS-ST.

Ngày 14/3/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ban hành Quyết định số 1663/QĐ-CCTHA về việc thi hành án theo đơn yêu cầu. Ngày 28/3/2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ban hành Quyết định số 69/QĐ-CCTHA về việc cưỡng chế thi hành án. Ngày 16/01/2018, Hội đồng cưỡng chế thi hành án huyện D tiến hành cưỡng chế mở lối đi qua bất động sản liền kề tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương và giao cho Ủy ban nhân dân xã A có trách nhiệm kịp thời xử lý gia đình bà Võ Thị H hoặc người dân có hành vi lấn chiếm phần diện tích đất trên. Sau khi cưỡng chế xong, gia đình bà Võ Thị H tự ý dùng kẽm B40 rào chắn lối đi qua bất động sản liền kề (tái chiếm).

Ngày 13/02/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ban hành Công văn số 167/CCTHA về việc hướng dẫn xử lý tái lấn chiếm tài sản sau khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành án dân sự. Ngày 07/5/2018, Ủy ban nhân dân xã A ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND “Kế hoạch phối hợp bảo vệ công tác cưỡng chế tháo dỡ hàng rào kẽm B40 tại hộ bà Võ Thị H thuộc ấp K – xã A (lần 02)”. Ngày 10/5/2018, UBND xã A ban hành Quyết định số 113/QĐ-UBND “Quyết định về việc thành lập đoàn hỗ trợ tháo dỡ hàng rào kẽm B40 tại hộ bà Võ Thị H – thuộc ấp K, xã A”.

Khoảng 08 giờ ngày 16/5/2018, để thực hiện Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/5/2018, đoàn công tác của Ủy ban nhân dân xã A do ông Phan Quang M– Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, làm trưởng đoàn cùng 37 thành viên khác, trong đó có Phạm Ngọc T- Trưởng Công an xã A; Bùi Anh V– Công an viên thường trực xã A đến thửa đất số 102, tờ bản đồ 50 tọa lạc tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương (thửa đất của bà Võ Thị H) để tháo dỡ hàng rào kẽm B40.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đoàn công tác đến hiện trường thửa đất để thực hiện nhiệm vụ thì bị bà Võ Thị H; ông Nguyễn Trung T; ông Nguyễn Hữu T có hành vi ngăn cản, chống đối, dùng lời lẽ thô tục chửi bới và xô đẩy, đe dọa các thành viên của đoàn công tác không cho tháo dỡ hàng rào kẽm B40. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Trung T đi vào vườn cao su tìm cây cao su nhưng khi đi ngang qua xe máy cuốc để trong vườn cao su, Nguyễn Trung T thấy một cây rựa dựng bên hông xe máy cuốc nên Nguyễn Trung T lấy con rựa này, còn Nguyễn Hữu T đi vào nhà bà Võ Thị H lấy hung khí, gồm: 01 con dao dài 40 cm, lưỡi bằng kim loại; 01 kéo cắt chỉ và một cái kéo chạy đến vị trí các

thành viên đoàn công tác, cụ thể là ông Bùi Anh V, Nguyễn Trung T cầm rựa chém vào người ông Bùi Anh V (hướng từ trên đầu xuống) nhưng ông Bùi Anh V tránh được, Nguyễn Trung T tiếp tục vung rựa lên để chém ông Bùi Anh V thì lúc này, ông Phạm Ngọc T chạy đến (từ phía sau Nguyễn Trung T) dùng tay quàng ngang cổ Nguyễn Trung T không chế Nguyễn Trung T từ phía sau không cho Nguyễn Trung T chém ông Bùi Anh V (lúc này Nguyễn Trung T chưa biết người ôm phía sau mình là Phạm Ngọc T), Nguyễn Trung T vung rựa lên chém về phía sau nhằm cho ông Bùi Anh V buông Nguyễn Trung T ra nên ông Phạm Ngọc T bị rựa trúng vào đầu (vị trí đỉnh đầu bên phải) gây thương tích và chảy máu, thể hiện tại Giấy chứng nhận thương tích số 25/CN ngày 16/5/2018 của Trung tâm y tế huyện D: vết thương rách da kích thước 04cm x 0,5cm x 0,5cm. Sau đó, Nguyễn Trung T bị Công an đưa về trụ sở làm việc. Nguyễn Hữu T không gây thương tích cho ai.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/2018/GDPY ngày 21/5/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Ngày 18/5/2018, Phạm Ngọc T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

Vật chứng liên quan đến vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thu giữ gồm:

- 01 (một) cây rựa dài 60cm, cán gỗ dài 30cm, đường kính 04cm, lưỡi rộng 06cm nhỏ dần về cán rựa.
- 01 (một) dao dài 32cm, cán dao dài 12,5cm, rộng 03cm, lưỡi dao rộng 09cm, dài 19,5cm.
- 01 (một) kéo bằng kim loại dài 20cm.
- 01 (một) kéo cắt chỉ bằng kim loại dài 11cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Ngọc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung T bồi thường chi phí điều trị.

Đối với Kế hoạch và Quyết định của Ủy ban nhân dân xã A, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A ban hành Kế hoạch và Quyết định không đúng quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/12/2018, bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định của pháp luật và bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, xét về động cơ, mục đích phạm tội, bị cáo không nhằm mục đích khiến ông Phạm Ngọc T bị thương mà chỉ muốn bảo vệ mẹ bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định của pháp luật, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải chăm sóc nuôi 02 con nhỏ nên đề nghị xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/5/2018, tại thửa đất số 102, tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, do không đồng ý với việc Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương xuống tháo dỡ hàng rào lưới B40 của gia đình nên bị cáo Nguyễn Trung T có hành vi dùng rựa gây thương tích cho ông Nguyễn Ngọc Tốt tại đỉnh đầu phải, chảy máu với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...”

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hành vi sử dụng “*hung khí nguy hiểm*” là cái rựa (dài 60 cm, cán gỗ dài 30cm, đường kính 04cm, lưỡi rộng 06cm nhỏ dần về cán rựa) để gây thương tích cho bị hại. Chỉ vì không đồng tình với việc cưỡng chế của Ủy ban nhân dân xã A, bị cáo đã dùng rựa vung lên để chém vào đầu ông Bùi Anh V (hướng từ trên xuống) nhưng ông Bùi Anh V tránh được. Bị cáo Nguyễn Trung T tiếp tục thực hiện hành vi chém ông Bùi Anh V nên ông Phạm Ngọc T mới ngăn cản Nguyễn Trung T từ phía sau thì bị Nguyễn Trung T dùng rựa gây thương tích. Hành vi của bị cáo rất hung hăng, nguy hiểm, không những xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của bị hại mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định của pháp luật và không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về hưởng án treo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm 57/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện D; | 2 |
| - VKSND huyện D; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện D ; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an huyện D; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; | 2 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức

